TUẦN 32:

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):

NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON VƯỢN

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức:

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: *tận số, nở, bùi nhùi,...*
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Giết hại thú rừng là một tội ác. Từ đó có ý thức bảo vệ môi trường (TL được các câu hỏi cuối bài)
- Bước đầu biết kể lại câu chuyện theo lời của người đi săn

2. Kỹ năng:

- Đọc đúng: *xách nỏ, lông xám, lẳng lặng, bẻ gãy nỏ, nghiến răng,...*
- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng đọc phù hợp
- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

Hình thành phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

** KNS: - Xác định giá trị*

- Thể hiện sự cảm thông

- Tư duy phê phán

- Ra quyết định

**** GD BVMT:** Giáo dục ý thức bảo vệ loài động vật vừa có ích vừa tràn đầy tình nghĩa (vượn mẹ sẵn sàng hi sinh tất cả vì con) trong môi trường thiên nhiên*

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Tranh minh họa bài học.
- HS: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động khởi động (3 phút) + Đọc thuộc lòng bài thơ "*Bài hát trồng cây"* + Nêu nội dung bài thơ - Kết nối bài học. - Giới thiệu bài - Ghi tên bài.	- TBHT điều hành trả lời, nhận xét - HS thực hiện - Học sinh nghe giới thiệu, mở SGK
2. HĐ Luyện đọc (25 phút) ****Mục tiêu:*** - Đọc đúng: *xách nỏ, lông xám, lẳng lặng, bẻ gãy nỏ, nghiến răng, ...* - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ. **** Cách tiến hành:***	

***a. GV đọc mẫu toàn bài*:** - Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt. Chú ý giọng đọc từng đoạn: + Đoạn 1: Giọng kể khoan thai + Đoạn 2: Giọng hồi hộp. Nhấn giọng những từ ngữ tả thái độ của vượn mẹ khi trúng thương (*giật mình, căm giận, không rời)* + Đoạn 3: Giọng cảm xúc, xót xa + Đoạn 4: Giọng buồn rầu, thể hiện tâm trạng nặng nề, ân hận của bác thợ săn,...	- HS lắng nghe
b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.	- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm. - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(xách nỏ, lông xám, lẳng lặng, bẻ gãy nỏ, nghiến răng ,...)*
c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó: - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài: + Một hôm,/ người đi săn **xách nỏ** vào rừng.// Bác thấy một **con vượn** lông xám/ đang ngồi **ôm con** trên tảng đá.// Bác **nhẹ nhàng** rút mũi tên/ **bắn trúng** vượn mẹ.// (...) - GV kết hợp giảng giải thêm từ khó.	- HS chia đoạn (4 đoạn như SGK) - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm. - Đọc phần chú giải (cá nhân). - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp. - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.
d. Đọc đồng thanh: * Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động.	- Lớp đọc đồng thanh đoạn 3.
3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút): ***a. Mục tiêu:*** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Giết hại thú rừng là một tội ác. Từ đó có ý thức bảo vệ môi trường (TL được các câu hỏi cuối bài) ***b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp***	
- GV yêu cầu 1 HS đọc to 5 câu hỏi cuối bài - GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp	- 1 HS đọc câu hỏi cuối bài - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)

+ Chi tiết nào nói lên tài săn bắn của bác thợ săn ? *+ Cái nhìn căm giận của con vượn mẹ đã nói lên điều gì ?* *+ Những chi tiết nào cho thấy cái chết của vượn mẹ rất thương tâm ?* *+ Chứng kiến cái chết của vượn mẹ bác thợ săn đã làm gì ?* *+ Câu chuyện muốn nói lên điều gì với chúng ta ?* **** GDBVMT: Trong môi trường tự nhiên, cũng có rất nhiều loài vật vừa có ích, vừa tràn đầy tình nghĩa như vượn mẹ trong câu chuyện. Vì vậy, cần phải bảo vệ chúng*** *+ Nêu nội dung chính của bài?* - GV nhận xét, tổng kết bài	*+ Con thú nào không may gặp bác thì coi như hôm ấy là ngày tận số .* *+ Nó căm ghét người đi săn độc ác./ Nó tức giận kẻ bắn chết nó khi con nó còn rất nhỏ cần được nuôi nấng ,..* *+ Nó vơ vội nắm bùi nhùi, lót đầu cho con, hái chiếc lá vắt ít sữa vào đưa lên miệng con rồi nghiến răng giật phắt mũi tên ra, hét lên một tiếng rồi ngã ra chết.* *+ Bác đứng lặng, cắn môi, chảy nước mắt và bẻ gãy nỏ rồi lẳng lặng ra về. Từ đó bác bỏ hẳn nghề thợ săn .* *+ Phát biểu theo suy nghĩ của bản thân: Phải bảo vệ động vật hoang dã, Không săn bắn động vật/ Không giết hại các con thú, đặc biệt các con thú đang làm mẹ,....* - HS lắng nghe *** Nội dung:** ***Giết hại thú rừng là một tội ác. Cần có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ các loài động vật*** - HS lắng nghe
4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (10 phút) ***Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. - Đọc diễn cảm được đoạn 2 của bài với giọng cảm xúc, xót xa, thể hiện được sự bi thương khi vượn mẹ bị trúng mũi tên ***Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp**	
- Yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của các đoạn văn - Yêu cầu luyện đọc diễn cảm đoạn 2 - GV nhận xét chung - Chuyển HĐ	- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài. - Nhóm trưởng điều khiển nhóm luyện đọc diễn cảm - Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp. - Lớp nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt.
5. HĐ kể chuyện (15 phút) *** Mục tiêu** : - Kê lại được câu chuyện theo lời của người đi săn - YC kể tự nhiên, sinh động, thể hiện đúng nội dung câu chuyện *** Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp**	

a. GV giúp HS hiểu yêu cầu của bài tập *+ Bài tập yêu cầu kể chuyện theo lời của ai?* **b. Hướng dẫn HS kể chuyện:** + Cho HS quan sát tranh trang 114 *+ Gv lưu ý HS:* Cần nhớ nội dung từng đoạn truyện và kể nội dung đó theo 4 tranh **c. HS kể chuyện trong nhóm** **d. Thi kể chuyện trước lớp:** *** Lưu ý:** - M1, M2: Kể đúng nội dung. - M3, M4: Kể có ngữ điệu * GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài: *+ Nêu lại nội dung câu chuyện?* *+ Em thấy cần làm gì để có thể bảo vệ các loài động vật, bảo vệ môi trường sống?* *** GV chốt bài.**	*+ Theo lời của người đi săn* + HS quan sát tranh - Nhóm trưởng điều khiển: kể từng đoạn truyện – Kể toàn bộ câu chuyện + Luyện kể cá nhân + Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm. - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp. - Lớp nhận xét. - HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài. - HS trả lời theo ý hiểu (*không chặt phá cây rừng, không săn bắn, sử dụng thịt thú rừng,...)*
6. HĐ ứng dụng (1phút): **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)**	- Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe. - VN tuyên truyền cho người thân về việc bảo vệ môi trường, bảo vệ cuộc sống của các loài động vật hoang dã.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 156: LUYỆN TẬP CHUNG

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức: Biết đặt và nhân chia số có năm chữ số cho (với) số có một chữ số.

2. Kĩ năng:

- Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân, chia
- Vận dụng giải bài toán có lời văn

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** BT 1, 2, 3.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Phiếu học tập
- HS: SGK, bút

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) : Trò chơi *Hái hoa dân chủ* - Nội dung chơi (BT 1a – SGK) Đặt tính rồi tính: 10715 x 6 30 755 : 5 - Theo dõi nhận xét chung, chốt cách thực hiện phép nhân, chia số có 5 chữ số với số có 1 chữ số - Kết nối bài học – Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	 - HS tham gia chơi - Lớp theo dõi - Nhận xét, đánh giá - Lắng nghe -> Ghi bài vào vở
3. HĐ thực hành (17 phút) *** Mục tiêu:** - Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân, chia - Vận dụng giải bài toán có lời văn *** Cách tiến hành:**	
Bài 1b: (Cá nhân – Cả lớp) b) 21545 x 3 48729 : 6 - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - Yêu cầu HS nêu các cách: đặt tính và tính **Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT* * GV củng cố về cách đặt tính và tính	 - 1 HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm vào vở ghi - HS chia sẻ KQ trước lớp *** Dự kiến kết quả:** 21542 x 3 = 64626 48729 : 6 = 8121 07 12 09 3
Bài 2: (Nhóm đôi – Cả lớp) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC - GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT	 - HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm N2 -> chia sẻ. - HS thống nhất KQ chung - Đại diện HS chia sẻ trước lớp *** Dự kiến KQ**

<u>Bài 3</u> (Cá nhân – Nhóm 2 - Cả lớp) - GV gọi HS đọc bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV trợ giúp Hs hạn chế - GV khuyến khích HS hạn chế chia sẻ *+ Tìm được chiều rộng bằng cách nào (Lấy chiều dài chia cho 3)* *+ Tìm diện tích bằng cách nào? (Lấy chiều dài nhân chiều rộng)* - GV chốt đáp án đúng, củng cố cách tính diện tích hình chữ nhật	Bài giải Số bánh nhà trường đã mua là: 4 x 105 = 420 (cái) Số bạn được chia bánh là : 420 : 2 = 210 (bạn) Đáp số: 210 bạn - HS đọc bài - HS làm bài cá nhân. Đổi chéo kiểm tra kết quả - HS chia sẻ kết quả trước lớp, lớp bổ sung: **Dự kiến kết quả:** ***Tóm tắt:*** Chiều dài : 12 cm Chiều rộng bằng : 1/3 chiều dài Diện tích HCN : ....cm? **Bài giải:** Chiều rộng HCN là: 12 : 3 = 4 (cm) Diện tích HCN là: 12 x 4 = 48(cm^2) Đáp số: 48cm^2
<u>Bài 4</u>: (*BT chờ dành cho HS hoàn thành sớm)* - Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả - GV chốt đáp án đúng	- HS làm cá nhân – Chia sẻ * Đáp án: Ngày chủ nhật là ngày 1, ngày 15, ngày 22, ngày 29
3. HĐ ứng dụng (1 phút) **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**	- Chữa các phần bài tập làm sai - Giải bài tập: Ngày 8/3 năm 2019 là thứ sáu. Hỏi ngày 8/3 năm 2020 vào thứ mấy?

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

<u>CHÍNH TẢ (Nghe – viết):</u>

NGÔI NHÀ CHUNG

<u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.</u>

1. Kiến thức:

- Viết đúng: *hàng nghìn, phong tục, tập quán, đấu tranh, đói nghèo, hoà bình,...*
- Nghe - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng các bài tập 2a phân biệt l/n, đọc đúng các tiếng có phụ âm đầu l/n ở BT3 và chép lại câu văn cho đúng chính tả.

2. Kĩ năng: Viết đúng, nhanh và đẹp

Hình thành phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ ghi nội dung BT2a.
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

<table>
<tr><th>Hoạt động của GV</th><th>Hoạt động của HS</th></tr>
<tr><td>1. HĐ khởi động (3 phút):

- GV nhận xét, đánh chung.
- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng</td><td>- Viết bảng con: rong ruổi, thong dong, trống giong cờ mở, cười rủ rượi, nói rủ rỉ</td></tr>
<tr><td colspan="2">2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):
* Mục tiêu:
- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.
- Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.
* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</td></tr>
<tr><td>a. Trao đổi về nội dung đoạn viết
- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả, đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.
+ Bài viết có mấy câu ?
+ Ngôi nhà chung của mọi dân tộc là gì ?

+ Những việc chung mà tất cả các dân tộc phải làm là gì ?
- Hướng dẫn HS nắm nội dung và cách thức trình bày chính tả .
+ Những chữ nào trong bài viết hoa?
+ Hướng dẫn viết những từ thường viết sai?
b. HD cách trình bày:
+ Cần viết chữ đầu tiên của đoạn bài viết chính tả như thế nào?</td><td>
- Học sinh lắng nghe
- 1 HS đọc lại
+ Bài viết có 4 câu
+ Ngôi nhà chung của mọi dân tộc là Trái Đất
+ Bảo vệ hòa bình, bảo vệ môi trường , đấu tranh chống đói nghèo bệnh tật ...

+ Viết hoa các chữ đầu câu.
+ Dự kiến: hàng nghìn, phong tục, tập quán, đấu tranh, đói nghèo, hoà bình

+ Viết cách lề vở 1 ô li.</td></tr>
</table>

- Yêu cầu đọc thầm lại đoạn chính tả và lấy bảng con và viết các tiếng khó. - HS tìm từ khó viết, dễ lẫn ***c. Hướng dẫn viết từ khó*** - Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con. - Nhận xét bài viết bảng của học sinh. - Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý. - Giáo viên nhận xét.	- Cả lớp đọc thầm bài viết, tìm những chữ dễ viết sai: *hàng nghìn, phong tục, tập quán, đấu tranh, đói nghèo, hoà bình,...* - Cả lớp viết từ khó vào bảng con - Học sinh lắng nghe.
3. HĐ viết chính tả (15 phút): ***Mục tiêu:** - Học sinh nghe - viết lại chính xác bài chính tả - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. ***Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân**	
- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Đọc cho học sinh viết bài. **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.*	- Lắng nghe - HS nghe và viết bài.
4. HĐ nhận xét, đánh giá (3 phút) ***Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn. ***Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi**	
- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo. - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.	- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau - Lắng nghe.
5. HĐ làm bài tập (5 phút) ***Mục tiêu:** Học sinh làm đúng bài tập chính tả phân biệt l/n (BT2a). HS đọc chuẩn các tiếng có phụ âm đầu l/n và chép lại câu văn cho đúng chính tả (BT 3a). ***Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp**	
<u>Bài 2a:</u> - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa. - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng.	- Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp *Lời giải: nương đỗn nương ngô, lưng, tấp nập, làm nương, vút lên

+ Giải nghĩa: nương: *phần đất để trồng trọt của người dân miền núi.* **Bài 3a:** - Giáo viên nhận xét, chỉnh sửa cách phát âm và cách viết của HS	- Đọc lại đoạn văn sau khi điền hoàn chỉnh - HS nối tiếp đọc. Lưu ý phát âm chuẩn l/n - HS chép lại câu văn vào vở
6. HĐ ứng dụng (3 phút)	- Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.
6. HĐ sáng tạo (1 phút)	- VN viết lại đoạn văn BT 2a và trình bày cho đẹp

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TẬP ĐỌC:

CUỐN SỔ TAY

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức:

- Hiểu nghĩa các từ khó trong bài: *trọng tài, Mô-na-cô, diện tích, Va-ti-căng, quốc gia,..*

- Hiểu được đặc điểm một số nước được nêu trong bài. Nắm được công dụng của sổ tay. Biết cách ứng xử đúng không xem sổ tay của người khác (TL được các CH trong SGK) .

2. Kĩ năng:

- Đọc đúng: *Mô – na – cô, Va – ti – căng, cầm lên, lí thú ,quyển sổ, toan cầm lên, ...*

- Đọc trôi trảy, phân biệt được lời các nhân vật

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Tranh minh họa bài đọc. Bảng phụ viết đoạn văn cần hướng dẫn.

- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS

1. HĐ khởi động (3 phút): + Gọi 2 đọc bài "Người đi săn và con vượn". *+ Yêu cầu nêu nội dung của bài.* - GV nhận xét chung. - GV kết nối kiến thức - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng.	+ 2 em lên tiếp nối đọc bài. + Nêu lên nội dung bài. - HS lắng nghe - Quan sát, ghi bài vào vở
2. HĐ Luyện đọc (15 phút) ***Mục tiêu:*** Đọc trôi trảy rành mạch, đọc đúng lời các nhân vật **** Cách tiến hành: Nhóm – Lớp***	
a. GV đọc mẫu toàn bài - Giáo viên đọc mẫu toàn bài giọng kể rành mạch chậm rải, nhẹ nhàng ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó*** - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS. ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:*** - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài: *Lúc đi ngang qua bàn Thanh,/ chợt thấy quyển sổ/ để trên bàn,/ Tuấn tò mò,/ toan cầm lên xem// (....)* =>**GV KL:** Toàn bài đọc với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi, rõ ràng ***d. Đọc đồng thanh:*** * Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động.	- HS lắng nghe - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm. - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(Mô – na – cô, Va – ti – căng, cầm lên, lí thú, quyển sổ, toan cầm lên...)* - HS chia đoạn (4 đoạn) + Đ1: Từ đầu.....sổ tay của bạn? + Đ2: Tiếp theo....trọng tài + Đ3: Tiếp theo....trên 50 lần + Đ4: Còn lại - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn văn trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm. - Giải nghĩa từ khó: *trọng tài, Mô-na-cô, diện tích, Va-ti-căng, quốc gia,..* - Đặt câu với từ: *Trọng tài* - Lắng nghe - Lớp đọc đồng thanh đoạn 1, 2
3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút) ***Mục tiêu:** Hiểu được đặc điểm một số nước được nêu trong bài. Nắm được công dụng của sổ tay. Biết cách ứng xử đúng không xem sổ tay của người khác (TL được các CH trong SGK) . ***Cách tiến hành:**	

- Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài *****GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp. *+ Thanh dùng cuốn sổ tay làm gì ?* *+ Hãy nói một vài điều lí thú ghi trong sổ tay của Thanh ?* *+ Vì sao Lân khuyên Tuấn không nên tự ý xem sổ tay của bạn ?* *+ Bài văn khuyên chúng ta điều gì?* *+ Nêu nội dung của bài?* =>Tổng kết nội dung bài.	- 1 HS đọc 3 câu hỏi cuối bài - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút) *Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả. *+ Ghi nội dung cuộc họp, các việc cần làm, những chuyện lí thú ,.. .* *+ Lí thú như : tên nước nhỏ nhất, nước lớn nhất, nước có số dân đông nhất, nước có số dân ít nhất* *+ Là tài sản riêng của từng người, người khác không được tự ý sử dụng, trong sổ tay người ta ghi những điều chỉ cho riêng mình, không muốn cho ai biết, người ngoài tự ý xem là tò mò, không lịch sự .* **+** *Bài khuyên mọi người cần lịch sự, không tự ý xâm phạm tài sản riêng cua người khác/ Cần biết ghi chép lại những điều bổ ích được học* ***Nội dung:** ***Nắm được công dụng của sổ tay. Biết cách ứng xử đúng không xem sổ tay của người khác***
4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút) ***Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, đọc phân biệt được lời thoại của các nhân vật ***Cách tiến hành: Nhóm 4- cả lớp**	
- Hướng dẫn học sinh, mỗi nhóm 4 học sinh phân vai thi đọc diễn cảm cả bài văn (Lân, Thanh, Tùng, người dẫn chuyện) . - Nhận xét, tuyên dương học sinh.	- 1 HS đọc lại toàn bài (M4) - HS đọc dưới sự điều hành của nhóm trưởng + Phân vai trong nhóm + Đọc phân vai + Thi đọc trước lớp - Bình chọn nhóm đọc tốt
5. HĐ ứng dụng (1 phút) : **6. HĐ sáng tạo (1 phút)**	- VN tiếp tục đọc phân vai bài tập đọc - Vn thực hiện làm Sổ tay và ghi chép những điều lí thú vào số tay

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 157: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức: Biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

2. Kĩ năng: Giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Phấn màu, bảng phụ
- HS: Bảng con

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng	 - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ - Lắng nghe -> Ghi bài vào vở
2.Hoạt động hình thành kiến thức (12 phút) *** Mục tiêu:** Biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị *** Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp**	
● **Hướng dẫn giải bài toán** - Yêu cầu 1HS đọc đề bài toán + TBHT điều hành: */?/Bài toán cho biết 35l mật ong đựng đều vào mấy can?* */?/ Bài toán hỏi em điều gì?* */?/ Nêu tóm tắt bài toán?* */?/ Muốn biết 10 l thì đựng trong mấy can cần biết thêm điều gì?* */?/ 35l đựng đều trong 7 can. vậy mỗi can đựng mấy lít?* */?/ 5 l mật ong đựng trong 1 can, vậy 10 lít mật ong đựng trong mấy can?*	 - 1HS đọc, lớp đọc thầm. - HS chia sẻ *+ 35l mật ong đựng đều vào 7 can.* *+ 10l mật ong thì đựng đều vào mấy can như thế ?* Tóm tắt : 35*l* : 7 can 10*l* : …can? *+ Tìm số lít mật ong trong mỗi can.* *35 : 7 = 5 (l)* *10 : 5 = 2 (can)*

- Hướng dẫn trình bày bài giải - GV chốt kiến thức, chốt cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị	- HS trình bày bài giải – Chia sẻ lớp
2. HĐ thực hành (18 phút): *** Mục tiêu:** Giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị *** Cách tiến hành:**	
<u>Bài 1b: (</u>Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân ->N2 **Lưu ý trợ giúp để đối tượng M1 hoàn thành BT*: **Bước 1:** Muốn tìm xem 15 kg đường đựng trong mấy túi thì phải cần biết thêm điều gì? *-> Phải tìm xem mỗi hộp đựng bao nhiêu ki-lô-gam kẹo* **Bước 2:** Khi biết mỗi túi đựng bao nhiêu ki-gam kẹo các em tiếp tục tìm 10kg đường trong mỗi túi. * GV củng cố cách.giải bài toán rút về đơn vị	- 2 HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm vào vở ghi -> trao đổi vở KT - Thống nhất cách làm và đáp án đúng – Chia sẻ lớp **Bài giải** Số đường đựng trong mỗi túi: 40 : 8 = 5 (kg) Số túi cần để đựng hết 15 ki-lô-gam đường là: 15 : 5 = 3 (túi) Đáp số: 3 túi
<u>Bài 2</u> (Cá nhân – Cả lớp) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV nhận xét, đánh giá 7 -10 bài - Nhận xét, đánh giá nhanh kết quả bài làm của HS	- HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài cá nhân - HS chia sẻ trước lớp **Bài giải** Mỗi cái áo cần số cúc là 24 : 4 = 6 (cúc) 42 cái cúc dùng cho số cái áo là: 42 : 6 = 7 (áo) Đáp số: 7 cái áo
<u>Bài 3:</u> (Cá nhân – Cặp đôi – lớp) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân ->N2 ** Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 chia sẻ nội dung bài*. * GV củng cố về tính giá trị của biểu thức.	- HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm vào vở ghi -> trao đổi vở KT - Thống nhất cách làm và đáp án đúng: Câu a : Đúng Câu c : Sai Câu b : Sai Câu d : Đúng
3. HĐ ứng dụng (1 phút) **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**	- Chữa lại các phần bài tập làm sai

	- Tìm các bài toán liên quan đến rút về đơn vị và giải

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 158: LUYỆN TẬP

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức: Củng cố về tính giá trị biểu thức và giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị

2. Kĩ năng:

- Giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị.
- Tính được giá trị của biểu thức số.

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Phiếu học
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): *+ Nêu các bước giải BT liên quan rút về ĐV?* - Kết nối nội dung bài học. - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	- TBHT điều hành lớp chữa bài, nhận xét - Lắng nghe, ghi bài vào vở
2. HĐ thực hành (30 phút) *** Mục tiêu:** - Giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị. - Tính được giá trị của biểu thức số. *** Cách tiến hành:**	
Bài 1: (Cá nhân – Nhóm 2 - Cả lớp) - Gọi học sinh nêu yêu cầu BT1	- HS nêu yêu cầu bài tập

- Yêu cầu lớp theo dõi đổi chéo vở và chữa bài. - TBHT điều hành **Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT* <u>Lưu ý</u>: củng cố các bước giải **Bước 1**: Mỗi hộp có mấy cái đĩa? **Bước 2**: 30 cái đĩa xếp xào mấy hộp?	- HS làm bài cá nhân vào vở - Đổi chéo vở KT - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả - Thống nhất cách làm và đáp án đúng ****Dự kiến KQ:*** Tóm tắt: 48 đĩa: 8 hộp 30 đĩa: ... hộp? **Bài giải** Số đĩa trong mỗi hộp là: 48 : 8 = 6 (đĩa) Số hộp cần có để chứa hết 30 cái đĩa là: 30 : 6 = 5 (hộp) Đáp số: 5 hộp
<u>Bài 2 (</u>Cá nhân – Cả lớp) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân *GV lưu ý HS M1 +M2: *+ Bài toán thuộc dạng toán nào?* *-> Bài toán thuộc dạng toán rút về đơn vị.* => GV nhận xét, củng cố về giải toán dạng rút về đơn vị.	- HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài -> Trao đổi, chia sẻ... - Đại diện HS lên bảng gắn phiếu lớn - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả - Thống nhất cách làm và đáp án đúng ***Bài giải:*** Số HS xếp một hàng là: 45 : 9 = 5 (bạn) Số hàng xếp 60 bạn là: 60 : 5 = 12 (hàng) ĐS: 12 hàng
<u>Bài 3</u> (Nhóm – Cả lớp) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV tổ chức trò chơi: Nối nhanh, nối đúng - Tuyên dương nhóm thắng cuộc - GV chốt lại cách thực hiện tính giá trị của biểu thức.	- HS nêu yêu cầu bài tập - HS chơi trò chơi theo nhóm 5: + 2 đội chơi. mỗi đội có 5 thành viên sẽ thi nối nhanh kết quả. Đội nào nối nhanh, đúng và đẹp sẽ giành chiến thắng
4. HĐ ứng dụng (1 phút): **5. HĐ sáng tạo (1 phút):**	- Chữa các phép tính làm sai. - Tìm các bài tập cùng dạng trong Vở bài tập Toán và giải.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI "*BẰNG GÌ?*"
DẤU CHẤM, DẤU HAI CHẤM

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức:

- Tìm và nêu tác dụng dấu hai chấm trong đoạn văn.
- Điền đúng dấu chấm, dấu hai chấm vào chỗ thích hợp.
- Tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *bằng gì?*

2. Kĩ năng: Ghi nhớ và sử dụng dấu hai chấm hợp lí

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): - Trò chơi: " *Gọi thuyền*": *Đặt và TLCH Bằng gì?* - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.	- HS chơi dưới sự điều hành của TBHT - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.
2. HĐ thực hành (30 phút): *Mục tiêu : - Tìm và nêu tác dụng dấu hai chấm trong đoạn văn. - Điền đúng dấu chấm, dấu hai chấm vào chỗ thích hợp. - Tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *bằng gì?* ***Cách tiến hành:**	
***Việc 1: Dấu chấm, dấu hai chấm** **Bài 1:** - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 1. - Gọi 1 HS đọc đoạn văn trong bài - Yêu cầu Hs N2-> chia sẻ. *+ Trong bài có mấy dấu hai chấm?* *+ Vậy theo em, dấu hai chấm thứ nhất dùng để làm gì ?* *+ Dấu hai chấm thứ 2 dùng để làm gì ?*	*** HĐ nhóm đôi -> Cả lớp** - 2 HS nêu YC BT, lớp đọc thầm. - 1 HS đọc đoạn văn trong bài. - HS làm bài N2-> chia sẻ *+ Ba dấu hai chấm* *+ Dùng để dẫn lời nói của nhân vật Bồ Chao*

+ Dấu hai chấm thứ 3 dùng để làm gì ? *- Qua bài tập, em thấy dấu hai chấm được dùng làm gì?* => ***Dấu hai chấm dùng để báo hiệu cho người đọc biết tiếp sau đó là lời của một nhân vật hoặc lời giải thích cho ý đứng trước.*** *GV t*heo dõi, giúp đỡ nhóm đối tượng còn lúng túng để hoàn thành BT **<u>Bài 2</u>**: - Gọi 2 HS đọc đoạn văn trong bài. - GV giới thiệu đôi nét về nhà bác học Đác-uyn - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn, thảo luận nhóm 4 để điền dấu câu phù hợp (bằng bút chì) vào các ô trống của đoạn văn trong vở bài tập. - GV nhận xét, phân tích chốt lại lời giải đúng. - Yêu cầu nhắc lại tác dụng của dấu chấm, dấu hai chấm ***<u>Việc</u> 2: Đặt và trả lời câu hỏi "Bằng gì?"** **<u>Bài 3</u>**: - Nêu yêu cầu của bài tập (Bảng phụ). - Gọi 1 HS đọc các câu văn trong bài. - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập. Một HS làm bảng nhóm (Gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Bằng gì? trong mỗi câu văn) - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng *GV lưu ý đối tượng HS M1 đặt và trả lời được câu hỏi *Bằng gì?*	*+ Dấu hai chấm thứ 2 dùng để báo hiệu tiếp sau là lời giải thích cho sự việc.* *+ Dấu hai chấm thứ 3 dùng để báo hiệu lời nói của Tu Hú.* - HS trả lời - Nghe. *** Nhóm 4 -> Cả lớp** - 2 HS đọc đoạn văn trong bài. - HS nghe - HS đọc thầm đoạn văn, thảo luận nhóm bàn để điền dấu câu phù hợp (bằng bút chì) vào các ô trống của đoạn văn trong vở bài tập. Một nhóm điền dấu câu vào các ô trống của đoạn văn ghi trên phiếu. - HS thống nhất đáp án, chia sẻ: *** Đáp án**: 1. dấu chấm, 2. dấu hai chấm, 3. dấu hai chấm - 2 HS nhắc lại *** Cá nhân -> Cả lớp** - HS đọc YC - 1 HS đọc các câu văn trong bài. - HS làm bài vào vở bài tập. - HS chia sẻ KQ - HS thống nhất KQ -> chữa bài vào vở. a*) Nhà ở vùng này phần nhiều làm <u>bằng gỗ xoan</u>.* *b) Các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo <u>bằng đôi bàn tay khéo léo của mình</u>.* *c) Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, người Việt Nam ta đã xây dựng nên*

	non sông gấm vóc bằng trí tuệ, mồ hôi và cả máu củamình.
3. HĐ ứng dụng (1 phút): **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**:	- Ghi nhớ tác dụng của dấu hai chấm - VN đặt câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi "bằng gì?"

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TẬP VIẾT:

ÔN CHỮ HOA X

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa và tương đối nhanh chữ hoa **X**
- Viết đúng tên riêng : ***Đồng Xuân***
- Viết câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ:

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn

Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người

2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu chữ hoa **Đ, X, T** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.
- HS: Bảng con, vở Tập viết

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS

1. HĐ khởi động (3 phút) + 2 HS lên bảng viết từ: *Văn Lang ,...* + Viết câu ứng dụng của bài trước *Vỗ tay cần nhiều ngón* *Bàn kĩ cần nhiều người.* - GV nhận xét, đánh giá chung - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng	- Hát: *Chữ càng đẹp, nết càng ngoan*" - Thực hiện theo YC - Lớp viết vào bảng con. - Nhận xét, tuyên dương bạn - Lắng nghe
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút) ***Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng. Hiểu nghĩa câu ứng dụng. ***Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp**	
Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét: *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?* - Treo bảng 3 chữ. - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình. **Việc 2: Hướng dẫn viết bảng** - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét. **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng** - Giới thiệu từ ứng dụng: Đồng Xuân *=> Là tên của một chợ lớn ở phố cổ Hà Nội, cũng là tên một huyện của tỉnh Phú Yên* *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?* *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?* - Viết bảng con **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng** - Giới thiệu câu ứng dụng. *=> Giải thích: Đồ dùng muốn bền thì phải có gỗ tốt chứ không phải có nước sơn đẹp. Con người có tính nết tốt đẹp còn hơn có ngoại hình đẹp. Câu ca dao muốn đề cao vẻ đẹp tâm hồn, tính cách của con người* + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào? - Cho HS luyện viết bảng con	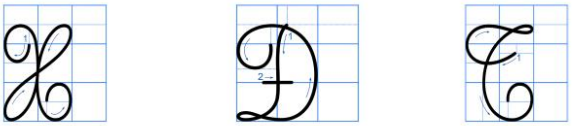 + **Đ, X, T** - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết - Học sinh quan sát. - HS viết bảng con: **Đ, X, T** - Học sinh đọc từ ứng dụng. + 2 chữ: **Đồng Xuân** + Chữ Đ, X, g cao 2 li rưỡi, chữ ô, n, u, â, cao 1 li. - HS viết bảng con: **Đồng Xuân** - HS đọc câu ứng dụng. - Lắng nghe. - HS phân tích độ cao các con chữ

	- Học sinh viết bảng: ***Tốt, Xấu***
3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút) ***Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết. ***Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân**	
Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở. - Giáo viên nêu yêu cầu viết: + Viết 1 dòng chữ hoa ***X*** + 1 dòng chữa ***Đ, T*** + 1 dòng tên riêng ***Đồng Xuân*** + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. **Việc 2:** Viết bài: - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh. - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm. - Chấm nhận xét một số bài viết của HS - Nhận xét nhanh việc viết bài của HS	- Quan sát, lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện. - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên
4. HĐ ứng dụng: (1 phút) **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)**	- Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn. - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của con người

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

GIÚP ĐỠ CÁC GIA ĐÌNH THƯƠNG BINH LIỆT SĨ

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức: Học sinh hiểu: Các anh hùng, liệt sĩ đã anh dũng hi sinh hoặc để lại một phần xương máu ở lại chiến trường để bảo vệ cuộc sống hoà bình của chúng ta hiện nay. Vì vậy, cần có hành động thiết thực giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ.

2. Kĩ năng: HS biết thực hiện giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sĩ bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng bản thân

Hình thành phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Tranh, ảnh
- HS: VBT

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Khởi động (3 phút): - Kết nối bài học. Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng	- Nghe bài hát: *"Tiếp bước cha anh làm ngàn việc tốt "* - Nêu nội dung bài hát
2. HĐ Thực hành: (30 phút) *** Mục tiêu:** *HS hiểu:* - Các anh hùng, liệt sĩ đã anh dũng hi sinh hoặc để lại một phần xương máu ở lại chiến trường để bảo vệ cuộc sống hoà bình của chúng ta hiện nay. Vì vậy, cần có hành động thiết thực giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ. - HS biết thực hiện giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sĩ bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng bản thân *** Cách tiến hành:**	
Việc 1: Tìm hiểu thực tế địa phương - Yêu cầu HS báo cáo về việc điều tra hoàn cảnh các gia đình thương binh, liệt sĩ tại địa phương (GV giao từ tiết trước) - Giáo viên lắng nghe nhận xét chung - Tuyên dương các nhóm có số liệu điều tra cụ thể, chính xác, tỉ mỉ	*** Nhóm 6 -> Lớp** - Các nhóm lần lượt báo cáo, khuyến khích các nhóm bao cáo kèm hình ảnh + Số lượng các gia đình thương binh, liệt sĩ tại địa phương + Hoàn cảnh của các gia đình hiện nay + Sự quan tâm của chính quyền địa phương đến gia đình họ
Việc 2 : Bày tỏ ý kiến *+Theo em, mình có thể làm gì để giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ?* *+ Tại sao cần giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ?* - Nhận xét, chốt: ***Các thương binh, liệt sĩ đã không tiếc máu xương của mình để bảo vệ hoà bình cho chúng ta. Vì thế cần giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ bằng những việc làm phù hợp.***	*** Cá nhân – Lớp** - HS nêu các việc mà mình làm được.. - HS nêu - HS lắng nghe

- Liên hệ. giáo dục: Việc học tập tốt để dựng xây đất nước cũng là góp phần thể hiện lòng biết ơn với các thương binh, liệt sĩ **Việc 3: Phân công nhiệm vụ thực hiện** - GV giao việc cho các nhóm HS lập kế hoạch giúp đỡ các gia đình, liệt sĩ tại địa phương. - GV chốt lại các việc nên làm và hướng dẫn HS cách thực hiện	- HS lắng nghe, liên hệ - HS lập kế hoach, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và thời gia tổ chức giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ - Các nhóm chia sẻ kế hoạch
3. Hoạt động ứng dụng (1 phút): **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**	- Thực hiện giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ tại địa phương theo kế hoạch đã lập - Tuyền truyền mọi trong cộng đồng cùng thực hiện giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 159: LUYỆN TẬP

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức:

- Biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.
- Biết lập bảng thống kê (theo mẫu).

2. Kĩ năng: Rèn cho học sinh kĩ năng giải bài toán rút về đơn vị và kĩ năng lạp bảng thống kê

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3a, 4

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Phiếu học tập
- HS: SGK, ...

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

<table>
<tr><th>Hoạt động của GV</th><th>Hoạt động của HS</th></tr>
<tr><td>1. HĐ khởi động (5 phút) :
- Trò chơi: T/C “Hái hoa dân chủ”: Nội dung chơi là BT 3b trong SGK

- Tổng kết – Kết nối bài học
- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</td><td>
- HS tham gia chơi
Điền dấu x hoặc :
24 ☐ 6 ☐ 2 = 2
24 ☐ 6 ☐ 2 = 8
- Lắng nghe
- Mở vở ghi bài</td></tr>
<tr><td colspan="2">2. HĐ thực hành (28 phút):
* Mục tiêu:
- Rèn kĩ năng giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.
- Rèn kĩ năng lập bảng thống kê (theo mẫu).
* Cách tiến hành:</td></tr>
<tr><td>Bài 1: (Cá nhân - Nhóm 2 - Cả lớp)
- GV giao nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét đánh giá.

=> GV củng cố cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị

<u>Bài 2: (</u>Cá nhân – Cả lớp)
- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân

- GV nhận xét, củng cố lại cách làm.</td><td>
- 2 HS đọc YC bài
- Cá nhân-> Đổi chéo vở KT - chia sẻ trước lớp
-> Thống nhất KQ
* Dự kiến đáp án:
Tóm tắt :
12 phút đi đươc : 3km
28 phút đi được: …km ?
Bài giải
Số phút đi một ki-lô-mét là:
12 : 3 = 4 (km)
Số ki-lô-mét đi trong 28 phút là:
28 : 4 = 7 (km)
Đáp số : 7 km
- HS nêu yêu cầu bài tập
- HS làm bài cá nhân
- Chia sẻ trước lớp
Tóm tắt
21 kg : 7 túi
15 kg :... túi?
Bài giải
Số gạo trong mỗi túi là:
21 : 7 = 3 (kg)
Số túi cần lấy để đựng 15 kg gạo là:
15 : 3 = 5 (túi)</td></tr>
</table>

<table>
<tr>
<td><u>Bài 4</u> (Nhóm 2 – Lớp)
- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- GV yêu cầu HS làm bài nhóm s2
* GV củng cố kĩ năng lập bảng thống kê

<u>Bài 3a</u> (Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm):
- Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả.
- GV chốt đáp án đúng</td>
<td>Đáp số: 5 túi gạo

- 1HS nêu yêu cầu bài tập
- HS làm việc nhóm 2
- Thống nhất cách làm và đáp án đúng:
<table>
<tr><td></td><td>3A</td><td>3B</td><td>3C</td><td>3D</td><td>Tổng</td></tr>
<tr><td>Giỏi</td><td>10</td><td>7</td><td>9</td><td>8</td><td>34</td></tr>
<tr><td>Khá</td><td>15</td><td>20</td><td>22</td><td>19</td><td>76</td></tr>
<tr><td>TB</td><td>5</td><td>2</td><td>1</td><td>3</td><td>11</td></tr>
<tr><td>Tổng</td><td>30</td><td>29</td><td>32</td><td>30</td><td>121</td></tr>
</table>

- HS thực hiện nốt phần bài tập và báo cáo kết quả</td>
</tr>
<tr>
<td>3. HĐ ứng dụng (1 phút)
4. HĐ sáng tạo (1 phút)</td>
<td>- Chữa các phép tính làm sai
- VN thực hiện lập bảng thống kê.</td>
</tr>
</table>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

CHÍNH TẢ (Nhớ - viết)

HẠT MƯA

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức:

- Viết đúng: *mỡ màu, trang mặt nước, nghịch,...*
- Nghe - viết lại chính xác bài thơ "Hạt mưa"
- Làm đúng bài tập điền 2a tìm và viết các từ bắt đầu bằng l/n

2. Kĩ năng: Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng.

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*** GD BVMT:** Giúp HS thấy được sự hình thành và "tính cách" đáng yêu của nhân vật Mưa (từ những đám mây mang đầy nước được gió thổi đi,… đến ủ trong vườn, trang mặt nước, làm gương cho trăng soi-rất tinh nghịch…) từ đó them yêu quý mơi trường thiên nhiên.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ chép bài tập 2a
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút):	
	- Thi viết đúng, viết đẹp: *+ Cái lọ lục bình lóng lánh nước men nâu.* *+ Mẹ Lan lên núi lấy lá làm nón.*
- GV nhận xét, đánh giá chung - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.	 - Lắng nghe - Mở SGK
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút): ***Mục tiêu:** - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ theo thể thơ 5 chữ ***Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp**	
a. Trao đổi về nội dung đoạn viết - GV đọc đoạn thơ một lượt. *+ Giải nghĩa từ "trang": san đều, làm phẳng* *+ Những câu thơ nào nói lên tác dụng của hạt mưa ?* *+ Những câu nào nói lên tính cách tinh nghịch của hạt mưa ?* **** GD bảo vệ môi trường: Mưa được hình thành từ hạt nước được gió thổi đi. Mưa có nhiều ích lợi và cũng tinh nghịch như con người. Cần bảo vệ mưa, bảo vệ nguồn nước.*** ***b. Hướng dẫn cách trình bày:*** *+ Mỗi dòng thơ có mấy chữ?* *+ Mỗi khổ thơ có mấy dòng thơ?* *+ Chúng ta viết hoa những chữ nào?* *+ Trình bày như thế nào ?* ***c. Hướng dẫn viết từ khó:*** - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn? - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho HS viết.	 - 1 Học sinh đọc lại. *+ Hạt mưa ủ trong vườn/ Thành mỡ màu của đất /Hạt mưa trang mặt nước/ Làm gương cho trăng soi.* *+ Hạt mưa đến là nghịch ...rồi ào ào đi ngay .* - HS nêu các biện pháp bảo vệ nguồn nước *+ Mỗi dòng thơ có 5 dòng thơ* *+ Mỗi khổ có 4 dòng thơ* *+ Viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi dòng thơ* *+ Bắt đầu viết từ ô thứ 2 từ lề sang. Hết một khổ thơ thì cách 1 dòng để viết khổ thơ mới* - Học sinh nêu các từ: *mỡ màu, trang mặt nước, nghịch,...* - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.

- GV nhận xét chung	
3. HĐ viết chính tả (15 phút): ***Mục tiêu:** - Học sinh nghe - viết chính xác đoạn chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả. ***Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân**	
- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 2 ô, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Đọc cho học sinh viết bài. **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.*	- Lắng nghe - HS nghe - viết bài vào vở
4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút) ***Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn. ***Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi**	
- Cho học sinh tự soát lại bài của mình. - Giáo viên chấm nhận xét 5 - 7 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.	- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau - Lắng nghe.
5. HĐ làm bài tập (7 phút) ***Mục tiêu:** Làm đúng các bài tập chính tả 2a viết các từ chứa tiếng bắt đầu bằng l/n ***Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp**	

Bài 2: + Yêu cầu HS nêu hiểu biết của mình về các tên riêng trong bài	- Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp =>Đáp án: *Lào, Nam Cực, Thái Lan* - HS nối tiếp nêu
6. HĐ ứng dụng (1 phút) **7. HĐ sáng tạo (1 phút)**	- Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai. - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng l/n - VN viết lại cho đúng và đẹp các câu sau: + Cái lọ lục bình lăn lông nốc. + Long lanh đáy nước in trời Thành xây khói biếc non phơi bóng vàng

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 160: LUYỆN TẬP CHUNG

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức:

- Biết tính giá trị của biểu thức số.
- Biết giải toán liên quan đến rút về đơn vị.

2. Kĩ năng: Rèn cho học sinh kĩ năng tính giá trị của biểu thức và giải toán

Hình thành phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 3, 4.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ
- HS: SGK, ...

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS

1. HĐ khởi động (5 phút) : - Trò chơi: *Hái hoa dân chủ.* - TBHT điều hành + Nêu quy tắc tính giá trị của BT + Thực hành làm phần a, b BT1 - Chốt cách tính giá trị biểu thức có dấu ngoặc đơn - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	 - HS tham gia chơi - 1 HS nêu a) (13829 + 20718) x 2 = 34547 x 2 = 69094 b) (20354 – 9638) x 4 = 10716 x 4 = 42864 - Lắng nghe - Mở vở ghi bài
2. HĐ thực hành (28 phút): *** Mục tiêu:** - Biết tính giá trị của biểu thức số. - Biết giải toán liên quan đến rút về đơn vị. *** Cách tiến hành:**	
<u>Bài 1c, d: (</u>Cá nhân – Nhóm 2 - Cả lớp) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS tự làm bài – Trao đổi KT lại - Gọi HS lên chia sẻ làm bài **Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT.* => GV củng cố lại cách tính giá trị biểu thức có chứa dấu trừ và nhân, chia	 - HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài cá nhân – Đổi chéo KT - Thống nhất cách làm và đáp án đúng c) 14523 – 24964 : 4 = 14523 - 6241 = 8282 d) 97012 – 21506 x 4 = 97012 - 86024 = 10988
<u>Bài 3: (</u>Cá nhân – Lớp) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS cá nhân -> GV gợi ý cho HS đối tượng M1 hoàn thành BT => GV củng cố cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị	 - HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài cá nhân - HS chia sẻ, thống nhất KQ chung **** Dự kiến đáp án*** Tóm tắt: 3 người nhận: 75000 đồng 2 người nhận: ...đồng? Bài giải Mỗi người nhận số tiền là: 75 000: 3 = 25 000(đồng) Hai người nhận số tiền là: 25 000 x2 = 50 000(đồng) Đáp số: 50 000 đồng
<u>Bài 4: (</u>Nhóm 2 – Cả lớp) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập	 - HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài nhóm 2 – Chia sẻ kết quả

- GV yêu cầu HS làm bài nhóm 2 => Gv củng cố về cách tính diện tích hình vuông **<u>Bài 2:</u>** ***(BT chờ dành cho HS hoàn thành sớm)*** - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV kiểm tra từng HS	**** Dự kiến đáp án*** Bài giải Đổi: 2dm 4cm = 24 cm Cạnh hình vuông là: 24 : 4 = 6 (cm) Diện tích hình vuông là: 6 x 6 = 36 (cm^2) Đáp số: 36 cm^2 - HS làm bài cá nhân **** Dự kiến đáp án:*** Số tuần lễ mà Hương học là: 175 : 5 = 35 (tuần) Đáp số: 35 tuần lễ
3. HĐ ứng dụng (1 phút) **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**	- Chữa lại các phép tính làm sai - VN tiếp tục thực hiện giải các bài toán liên quan đến rút về đơn vị

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN:

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức:

- Biết kể lại một việc tốt đã làm để bảo vệ môi trường dựa theo gợi ý (SGK)
- Viết được một đoạn văn ngắn (7-10 câu) kể lại việc làm trên.

2. Kĩ năng: Rèn cho học sinh kĩ năng nói, viết.

Hình thành phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**KNS: - Giao tiếp: lắng nghe, cảm nhận, chia sẻ, bình luận.*

- Đảm nhận trách nhiệm

- Xác định giá trị

- Tư duy sáng tạo.

****GD BVMT:** Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên*

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ ghi sẵn nội dung phần gợi ý, tranh ảnh về bảo vệ môi trường

- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	*Hoạt động của HS*
1. HĐ khởi động (3 phút): - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới. - Ghi đầu bài lên bảng	- Lớp hát bài " *Cái cây xanh xan*h" - Nêu nội dung bài hát - Mở SGK
2. HĐ thực hành: (30 phút) ***Mục tiêu:** - Biết kể lại một việc tốt đã làm để bảo vệ môi trường dựa theo gợi ý (SGK) - Viết được một đoạn văn ngắn (7- 10 câu) kể lại việc làm trên. ***Cách tiến hành:**	
HĐ 1 **: Nói về việc tốt em đã làm để bảo vệ môi trường** **Bài 1: Cá nhân -> nhóm 4-> cả lớp** **Bài 1:** - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập + GV đưa bảng phụ có sẵn gợi ý - GV giới thiệu một số tranh, ảnh về hoạt động bảo vệ môi trường . - GV cho HS nói đề tài của mình. - GV nhắc HS có thể bổ sung tên những việc làm khác có ý nghiã bảo vệ môi trường (ngoài gợi ý trong SGK). - GV cho HS kể theo nhóm 4 - GV cho HS thi kể + TBHT điều hành cho các bạn chia sẻ nội dung bài + GV đánh giá **** Giáo dục BVMT: Môi trường sống xung quanh chúng ta đang ngày càng ô nhiễm. Cần bảo vệ môi trường bằng các việc làm thiết thực.*** **Lưu ý***: Khuyến khích M1+M2 chia sẻ nội dung học tập trong nhóm* ***HĐ 2:*** **Viết đoạn văn kể lại việc làm trên** **Bài 2: Cá nhân -> cả lớp**	- 1 Hs nêu yêu cầu bài tập -> lớp đọc thầm theo . +1 HS đọc các gợi ý a và b. - HS QS, lắng nghe - HS nói tên đề tài mình chọn kể. - HS nghe - HS từng nhóm kể cho nhau nghe việc tốt có ý nghĩa bảo vệ môi trường mình đã làm. + Một số HS thi kể trước lớp. - Cả lớp nhận xét. - HS lắng nghe

- Viết một đoạn văn ngắn kể lại một việc tốt em đã làm để bảo vệ môi trường. - GV nhắc HS ghi lại lời kể ở bài tập 1 thành một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu). - Yêu cầu HS làm bài vào VBT + TBHT điều hành cho các bạn chia sẻ nội dung bài - Gọi một số HS đọc bài viết trước lớp. - GV và lớp nhận xét về thông báo: cách dùng từ, sử dụng dấu câu,... - Giáo viên tuyên dương, khen ngợi. *Lưu ý: Khuyến khích Hs M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ.	- Hs nêu yêu cầu bài - Lắng nghe. - Hs viết bài vào vở BT + Hs nhận xét, chia sẻ, bổ sung - HS đọc lại đoạn văn trước lớp - Bình chọn viết tốt nhất - Lắng nghe
3. HĐ ứng dụng (1 phút) : **4. HĐ sáng tạo (1 phút) :**	- Tiếp tục hoàn thiện bài viết - VN tuyên truyền mọi người xung quanh cùng thực hiện bảo vệ môi trường bằng những việc làm thiết thực.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

THỦ CÔNG:

LÀM QUẠT GIẤY TRÒN (TIẾT 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức:

- Làm được quạt giấy tròn theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Các nếp gấp thẳng, phẳng, đều nhau,...

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh khả năng gấp, cắt, dán giấy

Hình thành phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***GD TKNL&HQ:** *Quạt tạo gió. Sử dụng quạt sẽ tiết kiệm năng lượng điện.*

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu quạt giấy tròn, tranh quy trình làm quạt giấy tròn, giấy màu, sợi chỉ, kéo, hồ dán, cán quạt.
- HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo, hồ dán

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. HĐ khởi động (5 phút): + Nêu các bước làm quạt giấy tròn? - Kết nối bài học – Giới thiệu – Ghi tên bài	- HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT * Bước 1: Cắt giấy * Bước 2: Gấp, dán quạt * Bước 3: Làm cán quạt và hoàn chỉnh quạt - HS ghi bài vào vở
2. HĐ thực hành (25 phút) ***Mục tiêu:** - Làm được quạt giấy tròn theo đúng quy trình kỹ thuật. Các nếp gấp thẳng, phẳng, đều nhau. - Đánh giá được sản phẩm của bạn. ***Cách tiến hành**: ***Nhóm 4 – Lớp***	
****Việc 1*: HS thực hành làm quạt giấy tròn và trang trí.** - GV nhận xét và hệ thống lại các bước làm quạt giấy tròn. - GV uốn nắn, quan sát, giúp đỡ những em còn lúng túng.	- HS thực hành làm quạt giấy tròn. - HS trang trí quạt bằng cách vẽ các hình hoặc các nan giấy bạc nhỏ, kẻ các đường màu song song theo chiều dài tờ giấy trước khi gấp quạt.
****Việc 2*: Trưng bày sản phẩm** - GV đánh giá sản phẩm thực hành của HS và khen ngợi để khuyến khích các em làm xong sản phẩm. * ***GD sử dụng TKNL & HQ: Việc sử dụng quạt giấy là việc làm thiết thực giúp chúng ta tiết kiệm năng lượng điện trong những ngày không quá nóng***	- HS đặt sản phẩm của mình lên bàn - Đánh giá sản phẩm của bạn. - Bình chọn bạn có sản phẩm đúng các bước, đẹp, sáng tạo - HS lắng nghe
3. HĐ ứng dụng (1 phút): **4. HĐ sáng tạo (1 phút):**	- Về nhà tiếp tục thực hiện gấp quạt giấy tròn - Vẽ và trang trí quạt giấy tròn cho đẹp hơn

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):)

BÀI 63: NGÀY VÀ ĐÊM TRÊN TRÁI ĐẤT

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức:

- Biết sử dụng mô hình để nói về hiện tượng ngày đêm trên Trái Đất.
- Biết một ngày có 24 giờ.
- Biết mọi nơi trên Trái Đất đều có ngày và đêm kế tiếp nhau không ngừng

2. Kĩ năng: Rèn cho HS kỹ năng sử dụng quỹ thời gian ngày và đêm hợp lí

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Các hình trong SGK, đèn pin, quả địa cầu
- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) + Tại sao gọi Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất? - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng	- HS tham gia trò chơi: *Gọi thuyền* + Trả lời: Vì Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất - Lắng nghe – Mở SGK
2. HĐ khám phá kiến thức (30 phút) ***Mục tiêu:** - Biết sử dụng mô hình để nói về hiện tượng ngày đêm trên Trái Đất. - Biết mọi nơi trên Trái Đất đều có ngày và đêm kế tiếp nhau không ngừng. - Biết một ngày có 24 giờ. ***Cách tiến hành:**	
***Việc1:* Hiện tượng ngày, đêm trên Trái đất**	*** Nhóm 2 – Lớp**

- GV giao nhiệm vụ: Yêu cầu Hs Quan sát hình và trả lời câu hỏi: *+ Tại sao cùng một lúc bóng đèn không chiếu sáng được toàn bộ bề mặt quả địa cầu?* *+ Khoảng thời gian phần Trái Đất được Mặt Trời chiếu sáng gọi là gì?* *+ Khoảng thời gian phần Trái Đất không được Mặt Trời chiếu sáng gọi là gì?* *+ Trên quả địa cầu cùn một lúc được chia làm mấy phần ?* =>GV nhận xét và kết luận: ***Trái Đất của chúng ta hình cầu nên Mặt Trời chỉ chiếu sáng 1 phần. Khoảng thời gian phần Trái Đất được Mặt Trời chiếu sáng là ban ngày, phần còn lại không được chiếu sáng là ban đêm.*** ***Chú ý**: Khuyến khích HS M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ nội dung học tập ***Việc 2:* Giải thích hiện tượng ngày đêm** *+ Trong một ngày mọi nơi trên Trái đất đều có lần lượt ngày và đêm không? Tại sao ?* - Yêu cầu HS thực hành trên lớp như nội dung yêu cầu trang 120 - SGK =>GV*:* ***Do Trái Đất tự quay quanh mình nó, nên mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt được Mặt Trời chiếu sáng rồi lại vào bóng tối. Vì vậy, trên bề mặt Trái Đất có ngày và đêm kế tiếp nhau không ngừng.*** ***Việc 3:* Thời gian trên Trái đất** - GV đánh dấu 1 điểm trên quả địa cầu. - Quay quả địa cầu đúng 1 vòng theo chiều quay ngược chiều kim đồng hồ và nói: Thời gian để Trái Đất quay được 1 vòng quanh mình nó được quy ước là 1 ngày. *+ Các em biết 1 ngày có bao nhiêu giờ?* *+ Hãy tưởng tượng nếu Trái Đất ngừng quay quanh mình nó thì ngày và đêm trên Trái Đất như thế nào?* => GV: ***Thời gian để Trái Đất quay được 1 vòng quanh mình nó là 1 ngày, một ngày có 24 giờ và có cả ban ngày và ban đêm***	- HS làm việc nhóm 2 - Hs Quan sát hình và trả lời câu hỏi. KQ ghi phiếu học tập – Chia sẻ với lớp *+ Vì Trái Đất hình cầu* *+ Gọi là ngày* *+ Gọi là đêm* *+ Chia làm 2 phần* *** Cá nhân – Lớp** *+ Có vì Trái Đất luôn chuyển động quanh mình nó* - HS lên thực hành thí nghiệm xoay quả địa cầu - Hs nghe và ghi nhớ *** Cá nhân – Lớp** - Hs theo dõi *+ Một ngày có 24 giờ* *+ Lúc đó có nơi luôn có ban ngày , cónơi luôn có ban đêm; lúc đó sẽ có nơi không tồn tại sự sống vì nơi thì quá nóng, nơi thì quá lạnh .* - HS lắng nghe và ghi nhớ

=> GV chốt lại toàn bộ nội dung bài	- HS đọc phần ghi nhớ
3. HĐ ứng dụng (1 phút) **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**	- Ghi nhớ nội dung bài học - Sử dụng quỹ thời gian một ngày cho phù hợp. - VN tìm hiểu về lí do tại sao lại có ngày và đêm dài ngắn khác nhau theo mùa ở nước ta.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):

BÀI 64: NĂM, THÁNG VÀ MÙA

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức: Biết một năm trên Trái Đất có bao nhiêu tháng, bao nhiêu ngày và mấy mùa.

2. Kĩ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng xem lịch, nhận biết ngày, tháng và các mùa trong năm

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***GD BVMT:** *Bước đầu biết có hai loại khí hậu khác nhau và ảnh hưởng của chúng đối với sự phân bố của các sinh vật.*

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Đồ dùng:

- GV: Lịch treo tường
- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) *+ Khi nào trên Trái Đất là ban ngày, ban đêm?*	- TBHT điều hành: *+ Trả lời: Khoảng thời gian Trái Đất được Mặt Trời chiếu sáng là ban ngày, phần còn lại không được chiếu sáng là ban đêm*

- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	- Mở SGK
2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút) - Biết một năn trên Trái Đất có bao nhiêu tháng, bao nhiêu ngày và mấy mùa**.** - Có kỹ năng xem lịch, nhận biết ngày, tháng và các mùa trong năm ***Cách tiến hành:**	
Việc 1: **Năm, tháng và mùa** - GV giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm theo hai câu hỏi sau: *+ Quan sát lịch và cho biết mỗi năm gồm bao nhiêu tháng? Mỗi tháng gồm bao nhiêu ngày ?* *+ Mỗi năm gồm bao nhiêu ngày?* *+ Trái Đất quay quanh Mặt Trời được một vòng thì quay quanh mình nó bao nhiêu vòng?* *+ Trên Trái Đất có mấy mùa?* *** Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi, trợ giúp đối tượng M1+ M2 hoàn thành YC của bài học* - Gv nhận xét và kết luận: ***Thời gian để Trái Đất chuyển động một vòng xung quanh mặt trời là 1 năm. Khi chuyển động trục Trái Đất bao giớ cũng nghiêng về một phía. Trong một năm, có một thời gian Bắc bán cầu nghiêng về phía Mặt Trời – Thời gian đó ở Bắc bán cầu là mùa hạ,, Nam bán cầu là mùa đông và ngược lại khi ở Nam bán cầu là mùa hạ thì Bắc bán cầu là mùa đông. Khoảng thời gian chuyển từ mùa hạ sang mùa đông gọi là mùa thu và từ mùa đồng sang mùa hạ là mùa xuân .***	*** Nhóm 4– Lớp** - Hs thảo luận nhóm theo gợi ý -> thống nhất ý kiến - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. **** Đáp án dự kiến*** *+ 12 tháng* *+ Tháng 2 năm nhuận 29 ngày (tháng 2 năm không nhuận 28 ngày. Tháng có 30 ngày là các tháng: 4,6,9 11. Các tháng còn lại là 31 ngày* *+ Mỗi năm có 365 ngày (năm nhuận 366 ngày)* *+ 365 – 366 ngày* *+ 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông* - HS nghe và nhớ - Đọc nội dung phần bài học SGK
Việc 2: **Thực hành - Liên hệ thực tế** - Yêu cầu quan sát hình 2 trang 123 và *tìm vị trí thể hiện Bắc bán cầu đang là mùa xuân, hạ, thu, đông?* - Liên hệ: *Những mùa nào cây cối thường phát triển nhanh?*	*** Cá nhân – Lớp** *+ HS quan sát và trả lời: Mùa xuân: vị trí A, Hạ: B, Thu: C và Đông: D* *+ Sự phát triển của cây phụ thuộc vào khí hậu, thường cây phát triển mạnh về*

+ Những loài vật nào ưa sống xứ nóng, loài nào ưa sống xứ lạnh? - *GDBVMT:* ***Vậy mỗi loài cây, mỗi loài động vật thích nghi với một loại khí hậu khác nhau. Có loài ưa nóng, có loài ưa lạnh. Tuỳ theo từng cây trồng và vật nuôi mà chúng ta nuôi trồng vào các mùa thích hợp để chúng phát triển mạnh, cho năng suất cao***	*mùa xuân và mùa hè...Tuy nhiên, cũng có một số loại cây phát triển mạnh vào mùa đông, đó là các loại rau xứ lạnh.* + Xứ nóng: lạc đà, thằn lằn, chuột chũi,.. Xứ lạnh: gấu bắc cực, chim cánh cụt,... - Lắng nghe
3. HĐ ứng dụng (1 phút) **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**	- Về nhà xem lại bài, ghi nhớ nội dung bài học. - VN tìm hiểu thêm lí do tại sao tháng 2 lại có 29 ngày.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....